

Số: **1023/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 990/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- **Anh Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1989, CCCD số: 024089000331, Nơi thường trú: Tổ A T, phường T, thành phố Hà Nội, cư trú: S V, phường T, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lương Thị P**, sinh năm: 1992, CCCD số: 024192001744, Nơi thường trú: Tổ A T, phường T, thành phố Hà Nội, cư trú: S V, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 9/7/2026, các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị P thống nhất trình bày: Ngày 12/9/2018, anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận N, thành phố Hà Nội (N phường T, thành phố Hà Nội), theo Giấy chứng nhận kết hôn quyền số 66/2018.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng đã tự sống ly thân mặc dù vẫn ở chung một nhà, không còn quan tâm đến nhau. Anh, chị đã cố gắng tự hòa giải để cải thiện quan hệ vợ chồng nhưng không có kết quả. Nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2]. Về con chung: Anh H, chị P xác định có 02 con chung là 1. Nguyễn Phương H1, sinh ngày 5/12/2019

2. Nguyễn Đức H2, sinh ngày 17/10/2021.

Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Hàng tháng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2026 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

[3]. Về tài sản, nhà đất, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị P cùng chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 09/7/2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị P thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh H, chị P xác định có 02 con chung là:

1. Nguyễn Phương H1, sinh ngày 5/12/2019

2. Nguyễn Đức H2, sinh ngày 17/10/2021.

Ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị: Giao cho chị Lương Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả 02 con chung. Hàng tháng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 8/2026 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà đất, công nợ:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Anh Nguyễn Văn H và chị Lương Thị P cùng chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí anh H, chị P đã nộp theo Biên lai số 0000721 ngày 9/7/2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 4- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tuyết

